

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Chuyển

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Hồng Minh

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Võ Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Đức T**; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 06, ấp P, phường P, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tá H (còn sống) và bà Tạ Thị H (đã chết); có vợ là Trịnh Thị Kim C và có 02 (hai) con (Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh 2007); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2022 thì xe ô tô khách biển kiểm soát 61F - 001.06 hết hạn đăng kiểm, Võ Đức T nhận thấy tình hình các trung tâm đăng kiểm tại khu vực phía nam bị cơ quan công an kiểm tra nên làm thủ tục đăng kiểm rất khó khăn, T đã dùng mạng xã hội Zalo liên lạc với một tài khoản Zalo khác đề nghị làm các giấy tờ về kiểm định giả cho xe ô tô 61F - 001.06. Hai bên đã thỏa thuận và T đã đồng ý với chi phí làm giả là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) rồi cung cấp thông tin cá nhân của mình, hình ảnh thẻ để cho các đối tượng khác làm giả. Đến khoảng cuối tháng 12/2022, T nhận được 01(*một*) giấy chứng nhận kiểm định, 01(*một*) tem kiểm định và tem nộp phí sử dụng đường bộ đã đặt qua mạng làm giả trước đó từ 01(*một*) người giao hàng. Tất cả các giấy tờ đặt làm giả nêu trên, T để trong Taplo chỗ buồng lái của xe ô tô 61F - 001.06.

Ngày 27/01/2023, T thuê anh Lưu Xuân Đức điều khiển xe ô tô khách 61F - 001.06 chở khách từ tỉnh Thanh Hóa đi thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại, mỗi chuyến đi T trả tiền công cho anh Đức 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). T cũng nói với Đức là các giấy tờ kiểm định của xe để sẵn trong taplo buồng lái, khi nào có lực lượng chức năng kiểm tra thì xuất trình.

Đến ngày 02/02/2023, khi xe ô tô khách biển kiểm soát 61F - 001.06 do Đức điều khiển lưu thông trên đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đến đoạn thuộc thôn La Bông, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông - Bộ công an tiến hành dừng xe, kiểm tra thì phát hiện bắt giữ.

Tang vật tạm giữ: 01(*một*) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: EA 0371657 của xe ô tô khách biển kiểm soát số: 61F-001.06 có giá trị đến ngày 27/6/2023 do Trung tâm kiểm định xe cơ giới phân hiệu 50-13D cấp ngày 28/12/2022, có giá trị đến hết ngày 27/6/2023; 01(*một*) tem kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: EA 0371657 cấp cho xe ô tô khách biển kiểm soát số: 61F-001.06 có giá trị đến ngày 27/6/2023 và 01(*một*) tem nộp phí sử dụng đường bộ số: 1A2171770 cấp cho xe ô tô khách biển kiểm soát số: 61F-001.06 thời hạn đến ngày 27/6/2023.

Tại Công văn số: 01/23 ngày 15/02/2023 của Trung tâm kiểm định xe cơ giới phân hiệu 50-13D xác định Trung tâm chưa từng tiếp nhận, kiểm định cấp

giấy chứng nhận và tem kiểm định cho phương tiện mang biển kiểm soát số: 61F-001.06 cũng như tem nộp phí sử dụng đường bộ của phương tiện.

Tại bản kết luận giám định số: 269 ngày 29/3/2023 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

Chữ ký mang tên Nguyễn Hoàng Anh trên tài liệu A1 so với chữ ký mẫu của Nguyễn Hoàng Anh trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người ký ra; Hình dấu tên có nội dung “*Nguyễn Hoàng Anh*” trên tài liệu A1 không phải do con dấu có hình dấu mẫu cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M đóng ra;

Hình dấu tròn có nội dung vòng trong “*Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 5013D*” trên các tài liệu A1, A2, A3 không phải do con dấu có hình mẫu cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M đóng ra.

Tại Bản án sơ thẩm số: 54/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Đức T phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Đức T: 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 21/7/2023 bị cáo Võ Đức T có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xử nặng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính đang nuôi 02 (*hai*) con còn nhỏ, cha ruột bị bệnh, vợ thường xuyên đau ốm. Kính xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Võ Đức T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình, làm ăn lương thiện, trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Đức T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận do xe ô tô khách BKS số: 61F-001.06 (*thuộc sở hữu của bị cáo*) hết hạn đăng kiểm, trong khi các Trung tâm đăng kiểm tại khu vực phía nam bị Cơ quan Công an kiểm tra nên việc làm thủ tục đăng kiểm xe ô tô rất khó khăn, vì vậy, bị cáo thông qua một tài khoản Zalo trên mạng xã hội đề nghị làm cho bị các giấy tờ về kiểm định giả cho xe ô tô BKS số: 61F- 001.06 với giá 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm ngàn đồng*) bao gồm: 01(*một*) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 0371657, có giá trị đến ngày 27/6/2023 do Trung tâm kiểm định xe cơ giới phân hiệu 50-13D cấp, 01(*một*) tem kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 0371657 và 01(*một*) tem nộp phí sử dụng đường bộ số 1A2171770 sau đó bỏ các loại giấy tờ giả nêu trên trong taplo buồng lái của xe ô tô với mục đích đề phòng khi có lực lượng Công an kiểm tra xe khi xe ô tô tham gia giao thông đường bộ (*trong thời gian khi xe ô tô chưa đi làm thủ tục đăng kiểm*). Ngày 02/02/2023 khi xe ô tô BKS số: 61F- 001.06 do tài xế Lưu Xuân Đức (do bị cáo thuê) điều khiển lưu thông đến địa phận huyện Hòa Vang thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo 01 (*một*) năm, 03 (*ba*) tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã nhanh chóng tự nguyện khắc phục về việc đăng kiểm xe ô tô theo đúng quy định, tại giai đoạn cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, đây là tình tiết mới phát sinh cấp phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hành vi cũng chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán

TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, qua đó nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận: Xe ô tô khách BKS số: 61F-001.06 (*thuộc sở hữu của bị cáo*) hết hạn đăng kiểm, trong khi các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tại khu vực phía nam đang bị Cơ quan Công an kiểm tra nên việc đi làm thủ tục đăng kiểm xe ô tô rất khó khăn, vì vậy, thông qua mạng xã hội Zalo bị cáo liên lạc với một tài khoản Zalo khác đề nghị làm cho bị cáo các giấy tờ về kiểm định giả cho xe ô tô BKS số: 61F- 001.06 và các bên thống nhất với giá 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm ngàn đồng*). Sau đó bị cáo có cung cấp thông tin cá nhân, hình ảnh thẻ cho đối tượng làm giả, đến cuối tháng 12/2022 bị cáo nhận được các loại giấy tờ gồm: 01(*một*) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 0371657, có giá trị đến ngày 27/6/2023 do Trung tâm kiểm định xe cơ giới phân hiệu 50-13D cấp, 01(*một*) tem kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 0371657 và 01(*một*) tem nộp phí sử dụng đường bộ số 1A2171770 (*đều có thời hạn giá trị sử dụng đến ngày 27/6/2023*); Sau khi có được các loại giấy tờ giả nêu trên, bị cáo bỏ trong taplo buồng lái của xe ô tô với mục đích đề phòng khi có lực lượng Công an kiểm tra xe khi xe ô tô tham gia giao thông đường bộ (*trong thời gian khi xe ô tô chưa đi làm thủ tục đăng kiểm*). Ngày 02/02/2023 tài xế Lưu Xuân Đức (do bị cáo thuê) điều khiển ô tô BKS số: 61F- 001.06 lưu thông trên đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đến địa phận huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện các loại giấy tờ kiểm định xe ô tô là giả và thu giữ. Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng pháp luật; Tuy nhiên, bị cáo cho rằng hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo

khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi hai con còn nhỏ, vợ thường xuyên ốm đau không có việc làm ổn định, đang chăm sóc cha ruột bị bệnh, bị cáo xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lo cho cuộc sống gia đình.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự an toàn của địa phương, nên các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố xét xử đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Xét Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân bị cáo, qua đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03(ba) tháng tù là phù hợp.

[2.1] Tuy nhiên, HĐXX cấp phúc thẩm thấy rằng sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên nhanh chóng tự nguyện khắc phục đi thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trong việc đăng kiểm xe ô tô theo quy định, mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung theo quyết định của Bản án sơ thẩm và án phí, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 (hai) con còn nhỏ và vợ thường xuyên ốm đau không có việc làm ổn định, đồng thời đang thực hiện việc chăm sóc cha già bị bệnh. Xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền, tiền sự, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hiện tại bị cáo có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng cải tạo. Vì vậy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

[2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà nghĩ nên mở cho bị cáo một con đường

giao về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, lao động chăm lo gia đình nuôi các con ăn học và phụng dưỡng cha già bị bệnh là nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật XHCN. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Tiếp tục quy trữ tạm giữ số tiền 15.200.000đ (Mười lăm triệu, hai trăm ngàn đồng) của bị cáo nộp tại BL thu số 01048 ngày 31/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa vang, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đức T, sửa Bản án sơ thẩm.

1.2. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Đức T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: **30 (ba mươi) tháng** tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/9/2023.

Tuyên: Giao bị cáo Võ Đức T về UBND phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, tiếp tục theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người thi hành án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS.

Tiếp tục quy trừ tạm giữ số tiền 15.200.000đ (Mười lăm triệu, hai trăm ngàn đồng) của bị cáo Võ Đức T đã nộp tại BL thu tiền số: 0148 ngày 31/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

III. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS - CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Toà án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hồng Minh

Trần Minh Long

Phan Vĩnh Chuyển

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Toà án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển

